

BÀI HỌC 5

KINH NGHIỆM VỀ SỰ HIỆP NHẤT TRONG HỘI THÁNH BAN ĐẦU

CÂU GỐC: “*Và, những người ấy bền lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện*” (Công vụ 2:42).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 1:12-14; Công vụ 2:5-13; Khải huyền 14:12; Công vụ 2:42-47; Công vụ 4:32-37; Công vụ 5:1-11; 2 Cô-rinh-tô 9:8-15.

Sự hiệp nhất của hội thánh là kết quả của kinh nghiệm thiêng liêng chia sẻ trong Đức Chúa Giê-su, Ngài là lẽ thật. “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6). Mối liên kết vững chắc của sự thông công được tạo ra trong cuộc hành trình và kinh nghiệm thiêng liêng. Những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm hồi xưa có kinh nghiệm như vậy trong phong trào Miller. Kinh nghiệm chung của họ vào năm 1844 đã liên kết lòng họ với nhau khi họ tìm cách giải thích cho sự thất vọng của họ. Kinh nghiệm này đã cho ra đời Hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm và lẽ thật về sự điều tra phán xét trước khi Chúa tái lâm.

Kinh nghiệm của các môn đồ của Đức Chúa Giê-su sau khi Ngài về trời là lời chứng về quyền năng của Lời Chúa, cầu nguyện và sự thông công trong việc tạo ra sự hiệp nhất và hòa hợp giữa các tín đồ có nhiều hoàn cảnh khác nhau. Kinh nghiệm tương tự vẫn có thể xảy ra ngày nay.

“Tôi sẽ nhấn mạnh rằng sự thông công là một yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc thờ phượng của hội chúng. . . . Không có sự thay thế nào cho Cơ Đốc nhân để có sự liên kết thiêng liêng hiệp một họ với các tín đồ và với Đức Chúa Giê-su. . . . Đức Chúa Giê-su trước hết đem một linh hồn đến với Ngài, sau đó Ngài luôn hiệp nhất linh hồn đó với các tín đồ khác trong thân thể Ngài là hội thánh.” – Robert G. Rayburn, *O Come, Let Us Worship* (Grand Rapids: Baker Book House, 1980), tr. 91.

1. NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ

Trong những giờ cuối cùng dành cho các môn đồ trước khi chịu chết, Đức Chúa Giê-su đã hứa với họ rằng Ngài sẽ không để họ một mình. Một Đấng Yên ủi khác, Đức Thánh Linh, sẽ được sai đến để giúp đỡ trong chức vụ của họ. Đức Thánh Linh sẽ giúp họ nhớ lại những điều Đức Chúa Giê-su đã phán (Giăng 14:26) và sẽ hướng dẫn họ khám phá nhiều lẽ thật hơn (Giăng 16:13). Vào ngày Đức Chúa Giê-su về trời, Ngài đã nhắc lại lời hứa này. “Nhưng trong ít ngày, các ngươi sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. . . . Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:5, 8).

Đọc Công vụ 1:12-14. Các môn đồ đã làm gì trong thời gian mười ngày?

Chúng ta có thể tưởng tượng mười ngày như là một giai đoạn chuẩn bị thiêng liêng đầy nhiệt huyết, trong đó các môn đồ chia sẻ những kỷ niệm của họ về Đức Chúa Giê-su, những việc làm, những lời giảng dạy, và những phép lạ của Ngài. Họ “bên lòng đồng đồng một ý mà cầu nguyện” (Công vụ 1:14).

“Khi các môn đồ chờ đợi lời hứa được ban cho, họ hạ mình xuống trong sự ăn năn thật và xưng tội về sự thiếu đức tin của mình. Khi họ nhớ lại những lời Đấng Christ đã nói trước khi Ngài chịu chết, họ hiểu rõ hơn ý nghĩa của những lời đó. Những lẽ thật mà họ đã quên bây giờ được nhớ lại, và họ lặp đi lặp lại những điều này với nhau. Họ tự trách mình đã hiểu lầm về Đấng Cứu Thế. Giống như một cuộc diễn hành, từng cảnh một trong cuộc đời tuyệt vời của Ngài đã trải ra trước mắt họ. Khi họ suy gẫm về cuộc đời thánh thiện và trong sạch của Ngài, họ cảm thấy rằng không có việc gì quá khó khăn, không có sự hy sinh nào quá lớn, nếu họ có thể làm chúng trong cuộc đời của họ về sự đáng yêu của bản tính Đấng Christ. Ôi, họ nghĩ nếu có thể sống lại ba năm đã qua, thì họ sẽ hành động rất khác! Nếu họ chỉ có thể thấy Thấy mình một lần nữa, họ sẽ cố gắng bày tỏ cho Ngài thấy họ yêu mến Ngài sâu xa chừng nào, và họ chân thành buồn rầu vì đã làm Ngài đau lòng bằng lời nói hay hành động không tin! Nhưng họ đã được an ủi bởi nghĩ rằng họ đã được tha thứ. Và họ quyết tâm, càng lâu càng tốt, họ sẽ đền bù cho sự không tin của họ bằng cách dũng cảm tuyên xưng Ngài ra trước mặt thế giới. . . . Bỏ đi tất cả những sự khác biệt, những mong muốn được quyền cao, họ đã đến với nhau trong sự thông công trong Chúa.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 36, 37.

Có những điều gì bạn muốn làm lại liên quan đến đức tin của bạn? Bạn học được điều gì từ sự hối tiếc về quá khứ có thể giúp bạn tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn?

2. TỪ BA-BÊN ĐẾN LỄ NGŨ TUẦN

Sau khi Chúa về trời, những ngày chuẩn bị thiêng liêng đã lên tới tuyệt đỉnh trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Câu đầu tiên cho chúng ta biết vào ngày đó, ngay trước khi Đức Thánh Linh được tuôn đổ xuống trên các môn đồ, tất cả họ đều “nhóm lại tại một chỗ” (Công vụ 2:1).

Trong Cựu Ước, lễ Ngũ Tuần là lễ thứ hai trong ba kỳ lễ trọng mà mọi nam giới Y-sơ-ra-ên phải tham dự. Lễ này được tổ chức năm mươi ngày (tiếng Hy Lạp, pentekoste, ngày thứ năm mươi) sau Lễ Vượt Qua. Trong buổi lễ, dân Hê-bơ-rơ đã dâng lên Đức Chúa Trời những hoa trái đầu mùa thu hoạch được trong vụ gặt hái mùa hè như là một của lễ tạ ơn.

Cũng có thể là vào thời Đức Chúa Giê-su, lễ Ngũ Tuần bao gồm cả việc cử hành luật pháp trên Núi Si-nai (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1). Như vậy, chúng ta thấy ở đây luật pháp của Đức Chúa Trời vẫn quan trọng như là một phần của sứ điệp liên quan đến Đức Chúa Giê-su, sự chết của Ngài để ban sự tha thứ cho mọi người ăn năn vì sự vi phạm luật pháp của Chúa. Không có gì ngạc nhiên khi một trong những câu quan trọng liên quan đến thời kỳ cuối cùng đề cập đến cả luật pháp và phúc âm, “Đây tỏ ra sự nhện nhục của các thánh đồ; chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jê-sus” (Khải huyền 14:12).

Ngoài ra, như với núi Si-nai, khi Môi-se nhận được Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16-25; Hê-bơ-rơ 12:18), rất nhiều hiện tượng phi thường xảy ra trong Lễ Ngũ Tuần này. “Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói” (Công vụ 2:2-4).

Đọc Công vụ 2:5-13. Ý nghĩa của biến cố diệu kỳ này là gì?

Lễ Ngũ Tuần là một lễ vui mừng, một ngày lễ tạ ơn Chúa với những ơn phước đầy dẫy của Ngài. Ở đây, người ta lăm tưởng về tình trạng say rượu (Công vụ 2:13-15). Quyền phép của Đức Chúa Trời đặc biệt được thấy trong phép lạ nói và nghe những ngôn ngữ khác nhau. Người Do Thái từ khắp Đế quốc La Mã đến Giê-ru-sa-lem trong dịp lễ này đã nghe được sứ điệp về Đức Chúa Giê-su, Đấng Mê-si, bằng ngôn ngữ riêng của họ.

Bằng một cách độc đáo, Lễ Ngũ Tuần giúp hủy bỏ sự phân chia của gia đình nhân loại lúc ban đầu để nhóm thành các sắc tộc, bắt đầu một cách vội vã tại tháp Ba-bên. Phép lạ của ân điển bắt đầu sự hiệp nhất của gia đình nhân loại. Sự hiệp một của hội thánh Đức Chúa Trời trên toàn cầu chứng tỏ bản chất của nước Ngài như được khôi phục lại những gì đã mất ở Ba-bên.

3. HIỆP MỘT TRONG SỰ THÔNG CÔNG

Đáp lại lời giảng của Phi-e-rơ về sự kêu gọi ăn năn và sự cứu rỗi, khoảng ba ngàn người đã chấp nhận Đức Chúa Giê-su làm Đấng Mê-si và sự ứng nghiệm của Cựu Ước về những lời hứa cho Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã làm việc trong lòng của những người này. Nhiều người đã nghe nói về Đức Chúa Giê-su từ rất xa và có thể đã đến Giê-ru-sa-lem với hy vọng để thấy Ngài. Một số có thể đã thấy Đức Chúa Giê-su và nghe những sứ điệp của Ngài về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhưng đã không cam kết đi theo Ngài. Vào Lễ Ngũ Tuần, Đức Chúa Trời đã can thiệp cách kỳ diệu vào cuộc đời của các môn đồ và dùng họ làm nhân chứng cho sự phục sinh của Đức Chúa Giê-su. Bây giờ họ biết rằng, nhân danh Đức Chúa Giê-su, mọi người có thể được tha tội (Công vụ 2:38).

Đọc Công vụ 2:42-47. Các hoạt động nào của những người tin Đức Chúa Giê-su làm như một cộng đồng tín hữu? Điều gì tạo ra sự thông công kỳ diệu này?

Điều đáng chú ý là hoạt động đầu tiên của cộng đồng tín đồ mới này là học hỏi các lời giảng dạy của các sứ đồ. Việc giảng dạy Kinh Thánh là một cách quan trọng để tạo điều kiện cho sự phát triển thiêng liêng của những tín đồ mới. Đức Chúa Giê-su đã truyền mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài là dạy họ “giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi” (Ma-thi-ơ 28:20). Cộng đồng mới này đã dành thì giờ học hỏi từ các sứ đồ về Đức Chúa Giê-su. Họ có thể đã nghe nói về cuộc đời và chức vụ của Ngài, những lời giảng dạy, những dụ ngôn, bài giảng, và các phép lạ của Ngài; tất cả đều được giải thích như là ứng nghiệm Kinh Thánh Cựu Ước trong các sách tiên tri.

Họ cũng đã dành thì giờ để cầu nguyện và bẻ bánh. Không rõ việc bẻ bánh có liên quan đến Bữa Tiệc Ly của Chúa hay chỉ đơn giản là một việc chia sẻ bữa ăn với nhau, như trong sách Công vụ 2:46. Nói đến sự thông công chắc chắn cho thấy rằng cộng đồng mới này đã dành thì giờ bên nhau thường xuyên, cả trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, nơi vẫn còn là trung tâm của sự thờ phượng, và trong nhà riêng của họ. Họ chia sẻ đời sống thân mật. Họ đã ăn chung và cầu nguyện với nhau. Cầu nguyện là một phần quan trọng của cộng đồng đức tin, và là điều cần thiết để tăng trưởng thiêng liêng. Cộng đồng mới này dành thì giờ để thờ phượng Chúa. Chúng ta được cho biết rằng những hoạt động này đã được thực hiện cách “bền lòng”.

Sự thông công bền bỉ này đã tạo ra những mối tương giao tốt đẹp với những người khác ở Giê-ru-sa-lem. Những tín đồ mới được miêu tả là “đẹp lòng cả dân chúng” (Công vụ 2:47). Chắc chắn công việc của Đức Thánh Linh trong cuộc đời của họ đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho những người chung quanh và làm chứng mạnh mẽ cho lẽ thật về Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si.

Hội thánh của bạn có thể học hỏi gì từ gương đặt ra ở đây liên quan đến sự hiệp một, thông công, và làm chứng?

4. SỰ RỘNG RÃI VÀ LÒNG THAM LAM

Lu-ca cho biết rằng một trong những sự tăng trưởng tự nhiên của sự thông công mà những người theo Đức Chúa Giê-su kinh nghiệm ngay sau Lễ Ngũ Tuần là sự hỗ trợ lẫn nhau. “Bán hết gia tài di sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người” (Công vụ 2:44, 45).

Việc chia sẻ những của cải thông thường này không phải là sự đòi hỏi của cộng đồng nhưng là sự tự nguyện của tình yêu đối với nhau trong sự thông công mà họ kinh nghiệm. Đây cũng là một biểu hiện cụ thể về sự hiệp một của họ. Sự hỗ trợ lẫn nhau này vẫn tiếp tục trong một thời gian và chúng ta biết thêm chi tiết về việc này trong Công vụ 4 và 5. Đây cũng là một chủ đề mà chúng ta thấy ở những nơi khác trong Tân Ước, như chúng ta sẽ thấy sau đây.

Trong bối cảnh này Ba-na-ba được giới thiệu lần đầu tiên. Ông dường như là một người giàu có làm chủ đất. Đã bán tài sản của mình vì lợi ích của cộng đồng, ông đã mang tiền đến cho các sứ đồ (Công vụ 4:36, 37). Ba-na-ba được miêu tả như một tấm gương để noi theo.

Đọc Công vụ 4:32-37 và 5:1-11. So sánh hành vi và thái độ của Ba-na-ba với những hành vi của A-na-nia và Sa-phi-ra. Điều gì đã xảy ra với cặp vợ chồng này?

Ngoài tội lỗi của họ là nói dối với Đức Thánh Linh, những người này cũng bày tỏ sự ích kỷ và lòng tham lam. Có lẽ không có tội lỗi nào có thể hủy hoại mối quan hệ và tình yêu anh chị em nhanh hơn sự ích kỷ và tham lam. Nếu Ba-na-ba là một ví dụ tích cực về tinh thần thông công của hội thánh ban đầu, thì A-na-nia và Sa-phi-ra là điều trái ngược lại. Lu-ca thành thật chia sẻ câu chuyện này về những người kém đạo đức trong cộng đồng.

Trong Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-17), điều răn cuối cùng nói về sự tham lam, không giống những điều răn khác. Trong khi những điều răn khác nói về các hành động rõ ràng phạm tội đối với đồng loại, điều răn cuối cùng là về những gì giấu kín trong lòng. Tội tham lam không phải là một hành động; đúng hơn, đó là một tội trong tư tưởng. Tham lam và ích kỷ không phải là một tội có thể thấy mà là một tình trạng của bản chất con người tội lỗi. Nó chỉ biểu lộ trong hành động ích kỷ, như những gì đã thấy ở đây với A-na-nia và Sa-phi-ra. Điều răn cuối cùng là cội rễ của tội ác biểu lộ trong các hành động bị lên án bởi tất cả các điều răn khác. Sự tham lam của họ mở cửa cho ảnh hưởng của Sa-tan, dẫn họ đến sự nói dối Đức Chúa Trời; điều này không khác gì sự tham lam của Giu-đa đã khiến anh ta bán Chúa.

Những cách nào chúng ta có thể tìm kiếm để nhỏ nhẹ sự tham lam trong cuộc đời chúng ta? Tại sao sự khen ngợi và tạ ơn cho những gì chúng ta có là một loại thuốc giải độc mạnh cho tội ác này?

5. NHỚ NHỮNG NGƯỜI NGHÈO

Việc chia sẻ tài sản là biểu hiện cụ thể của sự hiệp nhất trong hội thánh ban đầu. Sự rộng rãi được miêu tả trong các chương đầu của sách Công vụ tiếp tục sau đó với việc Phao-lô mời các hội thánh ông thành lập ở Ma-xê-đoan và A-chai để đóng góp cho tín đồ nghèo ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 11:27-30; Ga-la-ti 2:10; Rô-ma 15:26; 1 Cô-rinh-tô 16:1-4). Món quà đó trở thành biểu hiện cụ thể là các hội thánh, gồm đa số là người Ngoại, quan tâm và yêu thương anh chị em Do Thái ở Giê-ru-sa-lem. Mặc dù có sự khác biệt về văn hoá và dân tộc, họ là một thân thể trong Đấng Christ và yêu mến cùng một phúc âm. Sự chia sẻ này với những người có nhu cầu không chỉ cho thấy sự hiệp nhất đã tồn tại trong hội thánh mà còn tăng cường sự hiệp nhất đó.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 9:8-15. Phao-lô nói gì sẽ là kết quả của lòng rộng rãi của hội thánh Cô-rinh-tô?

Kinh nghiệm về sự hiệp nhất trong hội thánh ban đầu cho chúng ta thấy những gì vẫn có thể làm được ngày nay. Tuy nhiên, sự hiệp một đã không xảy ra nếu không có sự cam kết của tất cả các tín đồ. Các nhà lãnh đạo của cộng đồng sơ khai đã coi đây là mục vụ của họ để nuôi dưỡng sự hiệp nhất trong Đấng Christ. Như tình yêu giữa vợ chồng và con cái là một cam kết phải được nuôi dưỡng hằng ngày, thì sự hiệp nhất giữa các tín đồ cũng vậy. Sự hiệp nhất chúng ta có trong Đấng Christ được khuyến khích và bày tỏ bằng nhiều cách.

Các yếu tố rõ ràng thúc đẩy sự hiệp nhất này trong hội thánh ban đầu là sự cầu nguyện, thờ phượng, thông công, có viễn ảnh chung và học hỏi Lời Chúa. Không những chỉ hiểu sứ mạng rao truyền phúc âm cho tất cả các quốc gia, nhưng họ cũng nhận thức rằng họ có trách nhiệm yêu thương và chăm sóc lẫn nhau. Sự hiệp nhất của họ được thể hiện với lòng rộng rãi và sự hỗ trợ lẫn nhau trong sự thông công, và rộng lớn hơn, giữa các cộng đồng hội thánh, ngay cả khi họ ở cách xa nhau.

“Lòng từ thiện của họ làm chứng rằng họ đã không nhận được ơn của Đức Chúa Trời cách vô ích. Điều gì có thể tạo ra sự rộng rãi như vậy ngoại trừ sự thánh hóa của Đức Thánh Linh? Trong mắt các tín đồ và những người không tin, đó là phép lạ của ân điển.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 344.

Bằng cách nào bạn và hội thánh bạn đã có kinh nghiệm về sự rộng rãi đối với những người khác? Đó là, các ơn phước nào đến với những người chia sẻ cho người khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Ellen G. White, “Pentecost,” tr. 35–46, trong *The Acts of the Apostles*.

“Sự rộng rãi này của các tín đồ (Công vụ 2:44, 45 và 4:32-35) là kết quả của sự đầy tràn Đức Thánh Linh. Những người tin theo phúc âm thì “một lòng một ý cùng nhau.” Một chủ đích chung đã điều khiển họ – sự thành công của sứ mạng được giao phó cho họ; và sự tham lam không có chỗ trong đời sống của họ. Tình yêu của họ đối với anh em và duyên cớ họ theo đuổi lớn hơn lòng yêu mến tiền bạc và tài sản của họ. Công việc của họ đã làm chứng rằng lợi ích của các linh hồn thì có giá trị cao hơn của cải thế gian.

“Những ai có lòng tràn đầy tình yêu của Đấng Christ, sẽ theo gương của Đấng vì chúng ta đã trở nên nghèo nàn, để nhờ sự nghèo khổ của Ngài, chúng ta có thể trở nên giàu có. Tiền bạc, thời gian, ảnh hưởng – tất cả những ơn phước mà họ nhận được từ tay Chúa, họ sẽ chỉ coi như là một phương tiện để công việc của phúc âm tiến tới. Điều đó đã thấy trong hội thánh sơ khai; và khi ở trong hội thánh ngày nay, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, các tín đồ đã chuyển lòng yêu mến của họ khỏi những điều của thế gian, và sẵn sàng hy sinh để đồng loại của họ có thể nghe phúc âm, những lễ thật được rao truyền sẽ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến người nghe.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 70, 71.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc qua các yếu tố của bài học trong tuần này đã giúp tạo ra sự hiệp nhất mà hội thánh ban đầu đã kinh nghiệm. Làm thế nào hội thánh ngày nay có thể làm những điều tương tự? Nghĩa là, chúng ta có thể thiếu gì so với những điều xảy ra giữa các tín đồ vào thời điểm đó?
2. Gương của những hội thánh đầu tiên trong Tân Ước dâng tiền cách rộng rãi để giúp người nghèo ở Giê-ru-sa-lem là một gương về những gì chúng ta nên làm ngày nay? Còn về các vấn đề xã hội khác thì sao? Các hội thánh có thể tham gia vào cộng đồng của họ như thế nào để giảm bớt sự nghèo đói và cung cấp các nhu cầu căn bản khác?
3. Một số điều nào chúng ta có thể học được từ câu chuyện đáng buồn của A-na-nia và Sa-phi-ra? Có sự quan trọng nào của hai câu trong Công vụ 5:5 và 5:11 về sự “sợ hãi quá đỗi” trong hội thánh liên quan đến hai cái chết này?

TÓM TẮT: Hội thánh đầu tiên đã phát triển nhanh chóng vì các môn đồ của Đức Chúa Giê-su đã chuẩn bị cho sự tuôn đổ đầy tràn của Đức Thánh Linh như đã được hứa. Sự thông công và đức tin của họ là những phương tiện mà Đức Thánh Linh dùng để chuẩn bị lòng họ cho Lễ Ngũ Tuần. Sau Lễ này, Đức Thánh Linh tiếp tục biến đổi cộng đồng mới này, như được thể hiện trong sự rộng rãi của họ đối với nhau và sự phát triển nhanh chóng của hội thánh.